

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2355/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Khung “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025”**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
Số: 6110 A	
<b>ĐẾN</b>	Ngày: 21/11/17
Chuyên: .....	

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong công nghiệp khai khoáng đến năm 2025”;

Theo đề nghị của Bộ Công Thương tại công văn số 4310/BCT-KHCHN ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt Khung “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Khung “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025”, bao gồm mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ

thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban KHCNMT của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, CNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**



## Phụ lục

**Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia  
phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến  
khoáng sản đến năm 2025”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2355/QĐ - BKHCN  
ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

### I. Mục tiêu

1. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm đổi mới và hiện đại hóa thiết bị công nghệ sản xuất trong doanh nghiệp khai thác, chế biến một số loại khoáng sản gồm: than, dầu khí, khoáng sản kim loại, phi kim loại, vật liệu xây dựng.
2. Phát triển, làm chủ công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến khoáng sản; khai thác mỏ độ sâu lớn, tuyến khoáng sản có thành phần vật chất phức tạp, chế biến các loại khoáng sản nghèo, khó xử lý trong các doanh nghiệp.
3. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo một số loại thiết bị và sản xuất các loại thuốc tuyển, hóa phẩm phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản được ứng dụng trong các doanh nghiệp để thay thế nhập khẩu.

### II. Nội dung

1. Nghiên cứu đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả khai thác ở các mỏ khai thác khoáng sản rắn bằng phương pháp lộ thiên, hầm lò.
2. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến khai thác trong các điều kiện đặc biệt như: chiều cao tầng khai thác lớn, bờ mỏ kém ổn định, cấu trúc địa chất phức tạp, vỉa mỏng, khai thác xuống sâu, các khu vực có công trình trên mặt cần bảo vệ, các khu vực chứa nhiều nước.
3. Nghiên cứu đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy chế biến khoáng sản rắn; nâng cao mức độ chế biến sâu khoáng sản rắn.
4. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các loại thuốc tuyển nổi thế hệ mới có hoạt tính và tính chọn riêng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; phát triển công nghệ tiên tiến để tuyển, chế biến quặng nghèo, quặng khó tuyển như: quặng apatit loại II, loại IV, quặng thành phần vật chất phức tạp.
5. Nghiên cứu phát triển công nghệ, ứng dụng hóa phẩm tiên tiến, hiện đại để gia tăng thu hồi dầu và duy trì sản lượng giếng, nâng cao hiệu quả khai thác, thu gom, xử lý, vận chuyển, tàng trữ và chế biến dầu.
6. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản thay thế thiết bị nhập khẩu.

### III. Dự kiến sản phẩm chính

1. Quy trình công nghệ tiên tiến khai thác, chế biến khoáng sản rắn.
2. Quy trình công nghệ sản xuất các loại thuốc tuyển, hóa phẩm tiên tiến phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản.
3. Quy trình công nghệ tiên tiến gia tăng thu hồi dầu, khí và duy trì sản lượng giếng, thu gom, xử lý, vận chuyển, tàng trữ và chế biến dầu khí.
4. Hồ sơ thiết kế và quy trình công nghệ chế tạo các loại thiết bị phục vụ khai thác, tuyển, chế biến khoáng sản.
5. Sản phẩm từ việc áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến để khai thác, chế biến khoáng sản như: quặng, tinh quặng tuyển, than, dầu và các sản phẩm chế biến sâu từ quặng.
6. Thiết bị phục vụ khai thác (khoan, đào, bóc xúc, vận tải, thông gió, thoát nước mỏ, kiểm soát khí mỏ).
7. Thiết bị tuyển, chế biến khoáng sản (máy đập, nghiền, sàng, phân cấp, tuyển, cô đặc, lọc, ép, sấy, lò nung, luyện kim).
8. Thiết bị đo lường, kiểm soát, giám sát, điều khiển quá trình trong khai thác, chế biến khoáng sản.
9. Thuốc tuyển, hóa phẩm tiên tiến sử dụng khai thác, chế biến khoáng sản.

### IV. Chỉ tiêu đánh giá

1. Chỉ tiêu về tính ứng dụng
  - a) 100% số đề tài, dự án xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp, do doanh nghiệp chủ trì hoặc phối hợp thực hiện và được ứng dụng, thử nghiệm tại doanh nghiệp.
  - b) Tối thiểu 70% kết quả dự án đủ điều kiện trở thành sản phẩm thương mại, chuyển giao cho doanh nghiệp để ứng dụng trong đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của doanh nghiệp.
2. Chỉ tiêu về trình độ khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ và đào tạo
  - a) 70% công nghệ được tạo ra đạt các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tương đương với công nghệ tiên tiến cùng loại của các nước trong khu vực hoặc trên thế giới.
  - b) 80% nhiệm vụ khoa học công nghệ có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học công nghệ có uy tín trong nước.
  - c) Tối thiểu 30% số đề tài, dự án có đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn hoặc cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ./.